

1. Vị trí, phạm vi nghiên cứu

Vị trí thuộc địa bàn xã Phù Ninh với tổng diện tích 43.215,0m², gồm 03 khu:

- Khu Vặng Vâu: Diện tích 25.430,0m².
- Khu Bãi Mái: Diện tích 9.665,0m².
- Khu Tâm Vũ: Diện tích: 8.120,0m².

2. Nội dung quy hoạch

A - Khu Vặng Vâu:

1. Quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng %	Tầng cao trung bình
1	Đất ở tái định cư (40 ô)	16.060,0	63,1	50	3
2	Đất nhà văn hóa	500,0	2,0	40	2
3	Đất cây xanh, thể thao	547,0	2,2		
4	Đất giao thông	4.630,0	18,2		
5	Hạ tầng kỹ thuật (ta luy, rãnh thoát nước)	3.693,0	14,5		
	Tổng cộng	25.430,0	100,0		

Tổng số có 40 hộ tái định cư, diện tích trung bình mỗi hộ 400m².

Tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc

Bố trí các lô đất ở dọc theo tuyến đường giao thông liên xã và đường nội bộ; tầng cao trung bình 3 tầng; mật độ xây dựng các ô đất 50%; khoảng lùi xây dựng 3m.

2.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

2.3.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Hệ thống đường giao thông trong khu vực quy hoạch gồm 2 loại mặt cắt. Mặt cắt 6,5m: Lòng đường 5,5m, lề đường mỗi bên 0,5m. Mặt cắt 6,5m: Lòng đường 3,5m, lề đường mỗi bên 1,5m.

2.3.2. Quy hoạch san nền:

Cao độ san nền trung bình cho các công trình xây dựng từ 25,85m đến 31,00m.

Độ dốc và hướng dốc đảm bảo thoát nước mặt tự chảy theo hướng từ nhà ra hệ thống thoát nước.

2.3.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

Sử dụng nguồn nước giếng khơi.

2.3.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường

Hướng thoát nước mưa theo độ dốc địa hình thoát ra lưu vực thoát nước tự nhiên. Hướng thoát nước chính từ hướng Đông Nam xuống Tây Bắc.

Thoát nước chung: Kết hợp hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thoát nước sinh hoạt, nước sinh hoạt trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung phải xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

2.3.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

Nguồn điện: Lấy từ đường điện 0,4KV chạy qua khu phía Bắc khu đất quy hoạch.

Giải pháp cấp điện: Sử dụng đường dây 0,4KV đi trên cột bê tông ly tâm.

B - Khu Bãi Mái:

1. Quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng %	Tầng cao trung bình
1	Đất ở tái định cư (12 ô)	4.800,0	49,7	50	3
2	Đất cây cảnh, thể thao	562,8	5,8		
3	Đất giao thông	1.913,0	19,8		
4	Hạ tầng kỹ thuật (ta luy, rãnh thoát nước)	2.389,2	24,7		
	Tổng cộng	9.665,0	100,0		

Tổng số có 12 hộ tái định cư, diện tích trung bình mỗi hộ 400.

Tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc

Bố trí các lô đất ở dọc theo tuyến đường giao thông liên xã và đường nội bộ; tầng cao trung bình 3 tầng; mật độ xây dựng các ô đất 50%; khoảng lùi xây dựng 3m.

2.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

2.3.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Hệ thống đường giao thông trong khu vực quy hoạch gồm 2 loại mặt cắt. Mặt cắt 6,5m: Lòng đường 5,5m, lề đường mỗi bên 0,5m. Mặt cắt 6,5m: Lòng đường 3,5m, lề đường mỗi bên 1,5m.

2.3.2. Quy hoạch san nền:

Cao độ san nền trung bình cho các công trình xây dựng từ 14,50m đến 15,20m.

Độ dốc và hướng dốc đảm bảo thoát nước mặt tự chảy theo hướng từ nhà ra hệ thống thoát nước.

2.3.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

Sử dụng nguồn nước giếng khơi.

2.3.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường

Hướng thoát nước mưa theo độ dốc địa hình thoát ra lưu vực thoát nước tự nhiên. Hướng thoát nước chính từ hướng Bắc xuống Tây Nam.

Thoát nước chung: Kết hợp hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thoát nước sinh hoạt, nước sinh hoạt trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung phải xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

2.3.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

Nguồn điện: Lấy từ đường điện 0,4KV chạy qua khu phía Tây Nam khu đất quy hoạch.

Giải pháp cấp điện: Sử dụng đường dây 0,4KV được đi trên cột bê tông ly tâm.

C - Khu Tâm Vũ:

1. Quy hoạch sử dụng đất

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng %	Tầng cao trung bình
1	Đất ở tái định cư (12 ô)	4.819,0	59,4	50	3
2	Đất giao thông	978,0	12,0		
3	Hạ tầng kỹ thuật (ta luy, rãnh thoát nước)	2.323,0	28,6		
	Tổng cộng	8.120,0	100,0		

Tổng số có 12 hộ tái định cư, diện tích trung bình mỗi hộ 400.

Tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc

Bố trí các lô đất ở dọc theo tuyến đường giao thông liên xã và đường nội bộ; tầng cao trung bình 3 tầng; mật độ xây dựng các ô đất 50%; khoảng lùi xây dựng 3m.

2.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

2.3.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Mặt cắt đường 6,5m: Lòng đường 5,5m, lề đường mỗi bên 0,5m.

2.3.2. Quy hoạch san nền:

Cao độ san nền trung bình cho các công trình xây dựng từ 13,67m đến 17,89m.

Độ dốc và hướng dốc đảm bảo thoát nước mặt tự chảy theo hướng từ nhà ra hệ thống thoát nước.

2.3.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

Sử dụng nguồn nước giếng khơi.

2.3.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường.

Hướng thoát nước mưa theo độ dốc địa hình thoát ra lưu vực thoát nước tự nhiên. Hướng thoát nước chính từ hướng Nam xuống Bắc.

Thoát nước chung: Kết hợp hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thoát nước sinh hoạt, nước sinh hoạt trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung phải xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

2.3.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

Nguồn điện: Lấy từ đường điện 0,4KV chạy qua khu phía Nam khu đất quy hoạch.

Giải pháp cấp điện: Sử dụng đường dây 0,4KV được đi trên cột bê tông ly tâm.

Điều 2. Ban quản lý dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Phù Ninh và các cơ quan liên tổ chức công bố công khai Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh; hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 263/SXD-KTQH ngày 20 tháng 5 năm 2009; thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Giao UBND huyện Phù Ninh ban hành quy định về quản lý quy hoạch và kiến trúc kèm theo quy hoạch chi tiết được duyệt; tổ chức quản lý xây dựng theo quy định về quản lý quy hoạch và kiến trúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh, Chủ tịch UBND xã Phù Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Ban quản lý dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tỉnh Phú Thọ căn cứ quyết định thi hành.

**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Vượng (đã ký)